

Bản án số: 57/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 12-6-2025

“V/v ly hôn, yêu cầu nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Danh Thị Kiều Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Đào

2. Bà Trương Kim Ánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 12 tháng 6 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 305/2024/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2024 về việc “ly hôn, yêu cầu nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/5/2025 giữa:

* Nguyên đơn: bà Lương Thị H, sinh năm 1982 (có mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang

* Bị đơn: ông Đặng Văn T, sinh năm 1979 (có mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn đề ngày 25/11/2024 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lương Thị H trình bày:**

Bà H và ông Đặng Văn T được người quen giới thiệu, mai mối và được cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới vào năm 2002 và ông bà có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện G ngày 19/12/2005. Bà H xác định là hôn nhân của ông bà chỉ hạnh phúc được khoảng một năm đầu thì đã phát sinh nhiều vấn đề mâu thuẫn trong đời sống vợ chồng, nguyên nhân là do ông T có thói quen sau khi uống rượu về nhà gây sự chửi vợ con, tính tình ông T rất khó khăn với vợ con và ông T còn tính chi li tiền bạc với vợ con nên làm cho gia đình không lúc nào vui vẻ, bà đã chịu cảnh khổ này hơn 10 năm nay, bà sống trong cảnh hôn nhân đầy áp lực và bà đã tự đi làm thuê để kiếm thu nhập tự lo cuộc sống của mình. Trước đây bà đã từng ôm con bỏ đi vài lần nhưng ông T hứa sửa đổi tính tình nên bà tha thứ về sống chung lại nhưng ông T

vẫn tính nào tật ấy không sửa đổi nên bà đã suy nghĩ kỹ không thể tiếp tục cuộc sống chung với ông T được nữa nên bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T.

Bà và ông T có hai người con chung tên Đặng Thị Thảo N, sinh ngày 21/6/2003 và Đặng Thị Diệu T1, sinh ngày 25/3/2016. Bà H xác định bà và ông T tự thỏa thuận về tài sản chung và vợ chồng bà không có nợ chung.

Tại phiên tòa, bà Lương Thị H yêu cầu về hôn nhân cho bà được ly hôn với ông Đặng Văn T. Về con chung bà yêu cầu nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con tên Đặng Thị Diệu T1, sinh ngày 25/3/2016. Bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Còn con tên Đặng Thị Thảo N, sinh ngày 21/6/2003 đã trưởng thành trên 18 tuổi và có gia đình sống riêng nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà H xác định bà và ông T tự thỏa thuận về tài sản chung và vợ chồng bà không có nợ chung nên bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung. Ngoài ra, bà H không trình bày gì thêm.

*** Tại bản tự khai và tại biên bản hòa giải ngày 22/5/2025 cũng như tại phiên tòa bị đơn ông Đặng Văn T trình bày:**

Ông và bà Lương Thị H kết hôn với nhau là do mai mối, ông bà có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện G ngày 19/12/2005. Ông T cho rằng hôn nhân của ông và bà H vẫn hạnh phúc, tuy nhiên vợ chồng ông cũng có chút mâu thuẫn là vì bà H không nhường nhịn ông trong lúc ông nóng tính, ông thừa nhận cũng có uống rượu và có lần chửi vợ con nhưng ông chửi đều có lý do là vợ con không hiểu ông; ngoài ra, vợ chồng ông còn không hợp một số vấn đề trong cuộc sống hằng ngày, kể cả vấn đề nuôi dạy con nên vợ chồng cãi nhau và bà H mới yêu cầu ly hôn với ông. Tuy nhiên, ông T cho rằng những mâu thuẫn này chỉ là mâu thuẫn nhỏ không đến mức phải ly hôn.

Ông và bà H có hai người con chung tên Đặng Thị Thảo N, sinh ngày 21/6/2003 và Đặng Thị Diệu T1, sinh ngày 25/3/2016. Ông T xác định ông và bà H tự thỏa thuận về tài sản chung và vợ chồng ông cũng không có nợ chung.

Tại phiên tòa, ông Đặng Văn T có nguyện vọng về hôn nhân ông không đồng ý ly hôn với bà Lương Thị H vì ông còn thương vợ thương con nên muốn vợ chồng đoàn tụ và ông hứa sẽ sửa đổi tính tình để vợ chồng vui vẻ hạnh phúc. Nếu bà H cương quyết ly hôn thì về con tên Đặng Thị Diệu T1, sinh ngày 25/3/2016 theo ai thì người đó nuôi. Còn con tên Đặng Thị Thảo N, sinh ngày 21/6/2003 đã trưởng thành trên 18 tuổi và có gia đình sống riêng nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn tài sản chung và nợ chung ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, ông T không trình bày gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa bà Lương Thị H và ông Đặng Văn T là tranh chấp về “ly hôn, yêu cầu nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: bà Lương Thị H xác lập quan hệ hôn nhân với ông Đặng Văn T vào năm 2002, hôn nhân do mai mối, ông bà có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 129 quyển số 1/2005 ngày 19/12/2005, cho nên theo quy định tại Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 sửa đổi, bổ sung năm 2010 thì hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà H là bà có nguyện vọng được ly hôn với ông T lý do ông T có thói quen sau khi uống rượu về nhà gây sự chửi vợ con, tính tình ông T rất khó khăn với vợ con và ông T còn tính chi li tiền bạc với vợ con nên làm cho gia đình không lúc nào vui vẻ, bà đã chịu cảnh khổ này hơn 10 năm nay, bà sống trong cảnh hôn nhân đầy áp lực và bà đã tự đi làm thuê để kiếm thu nhập tự lo cuộc sống của mình. Trước đây bà đã từng ôm con bỏ đi vài lần nhưng ông T hứa sửa đổi tính tình nên bà tha thứ về sống chung lại nhưng ông T vẫn tính nết ấy không sửa đổi nên bà đã suy nghĩ kỹ không thể tiếp tục cuộc sống chung với ông T được nữa nên bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T. Còn ông T thì không đồng ý ly hôn và ông T cho rằng vợ chồng chỉ có chút mâu thuẫn là vì bà H không nhường nhịn ông trong lúc ông nóng tính, ông thừa nhận cũng có uống rượu và có lần chửi vợ con nhưng ông chửi đều có lý do là vợ con không hiểu ông; ngoài ra, vợ chồng ông còn không hợp một số vấn đề trong cuộc sống hằng ngày, kể cả vấn đề nuôi dạy con nên vợ chồng cãi nhau và bà H mới yêu cầu ly hôn với ông. Tuy nhiên, ông T cho rằng những mâu thuẫn này chỉ là mâu thuẫn nhỏ không đến mức phải ly hôn nên ông T yêu cầu vợ chồng đoàn tụ vì ông còn thương vợ thương con. Tòa án đã tiến hành hòa giải động viên nhằm tạo điều kiện cho hai bên hàn gắn lại hôn nhân thể hiện tại Phiên hòa giải đề ngày 22 tháng 5 năm 2025 nhưng sau ngày Tòa án tiến hành hòa giải cũng như tại phiên tòa bà H và ông T vẫn không thể hàn gắn tình cảm với nhau được. Hội đồng xét xử thấy rằng, việc hòa giải động viên vợ chồng ông bà hàn gắn lại vẫn không có kết quả. Hơn nữa, tại phiên tòa, bà H vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn với ông T vì bà cho rằng bà không còn tình cảm yêu thương dành cho ông T. Xét thấy hôn nhân của ông, bà đã trở nên trầm trọng, đòi

sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H.

[2.3] Về con chung: bà H và ông T đều khai có hai người con chung tên Đặng Thị Thảo N, sinh ngày 21/6/2003 và Đặng Thị Diệu T1, sinh ngày 25/3/2016. Bà H yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con tên Đặng Thị Diệu T1, sinh ngày 25/3/2016 và cháu Diệu T1 cũng có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với mẹ. Xét yêu cầu nuôi con của bà H là phù hợp với nguyện vọng của cháu Diệu T1, không trái đạo đức xã hội và đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Còn con chung tên Đặng Thị Thảo N, sinh ngày 21/6/2003 N đã trưởng thành trên 18 tuổi và có gia đình sống riêng nên bà H, ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[2.4] Về cấp dưỡng nuôi con: bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét.

[2.5] Về tài sản chung và nợ chung: bà H, ông T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí hôn nhân sơ thẩm bằng 300.000đồng bà H phải nộp do bà có yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 sửa đổi, bổ sung năm 2010; Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 131 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: chấp nhận cho bà Lương Thị H được ly hôn với ông Đặng Văn T.

2. Về con chung: giao Đặng Thị Diệu T1, sinh ngày 25/3/2016 cho bà Lương Thị H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Ông bà có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Miễn xét.

4. Về án phí HNST: bằng 300.000đồng bà Lương Thị H phải nộp do bà có yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp trước đây là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0010057 ngày

06/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, bà H đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Báo cho bà H, ông T được biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 12/6/2025.

“Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 9, Điều 7, Điều 7a, 7b Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Gò Quao;
- Chi cục THADS huyện Gò Quao;
- UBND xã Định Hòa, huyện Gò Quao
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Danh Thị Kiều Oanh